TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Út

2. Ông Trần Văn Thanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Mỹ Á – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2019/TL.ST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị Ngọc N

Địa chỉ: Ấp Láng Hầm B, thị trấn Rạch G, Huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Có mặt

2. Bị đơn: Võ Tiến T

Địa chỉ: Ấp Láng Hầm B, thị trấn Rạch G, Huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc N trình bày: Chị và anh Võ Tiến T kết hôn với nhau năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T

không lo làm ăn, vướng vào các tệ nạn xã hội nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đời sống chung không còn hạnh phúc, chị đã nhiều lần khuyên anh T sửa đổi nhưng anh T không sửa đổi. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh T nên làm đơn xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung là Võ Hoàng Anh T (nữ) sinh ngày 12/8/2009 và Võ Hoàng Trí T (nam) sinh ngày 13/10/2013. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả 02 con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn Võ Tiến T trình bày tại biên bản lấy khai ngày 15/8/2019: Do tính tình không hợp nên vợ chồng cãi nhau và đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung: Có 02 con chung là Võ Hoàng Anh T (nữ) sinh ngày 12/8/2009 và Võ Hoàng Trí T (nam) sinh ngày 13/10/2013. Sau khi ly hôn anh T tôn trọng quyết định của các cháu, nếu các cháu theo chị N anh đồng ý, anh không cấp dưỡng, nếu các cháu theo anh, anh đồng ý nuôi và không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T và yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định pháp luật, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt là phù hợp.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy hôn nhân giữa chị N và anh T có nhiều mâu thuẫn, chị N cho rằng anh T không lo làm ăn, không lo gia đình. Chị đã khuyên nhưng anh T không sửa đổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh T. Về con chung, chị N và anh T có với nhau 02 con chung Võ Hoàng Anh T (nữ) sinh ngày 12/8/2009 và Võ Hoàng Trí T (nam) sinh ngày 13/10/2013. Hiện các cháu đang sống với chị từ khi ly thân và chị có yêu cầu nuôi các cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử giao các cháu cho chị N nuôi. Về tài sản chung và nợ chung chị N và anh T khai không có nên không đặt ra xem

xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị Ngọc N và anh Võ Tiến T do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T, do anh T có nơi cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống chị N cho rằng giữa chị và anh T có nhiều mâu thuẫn, do anh T không lo làm ăn, không chăm lo gia đình và đã ly thân với nhau hơn 01 năm nay, chị N xin ly hôn anh T cũng đồng ý. Vì vậy Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[4] Về con chung: Chị N và anh T thống nhất có 02 con chung Võ Hoàng Anh T (nữ) sinh ngày 12/8/2009 và Võ Hoàng Trí T (nam) sinh ngày 13/10/2013. Hiện các cháu đang sống với chị N từ khi ly thân và chị có yêu cầu nuôi các cháu, các cháu cũng có nguyện vọng sống chung với chị. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị N giao cháu Võ Hoàng Anh T (nữ) sinh ngày 12/8/2009 và Võ Hoàng Trí T (nam) sinh ngày 13/10/2013 cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên anh T không phải cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T khai thống nhất không có nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc N

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Ngọc N được ly hôn với anh Võ Tiến T.

2. Về con chung: Giao các cháu Võ Hoàng Anh T (nữ) sinh ngày 12 tháng 8 năm 2009 và Võ Hoàng Trí T (nam) sinh ngày 13 tháng 10 năm 2013 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0021719 ngày 26/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Chị N đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết canh khai theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy

định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện CTA;
- VKSND huyện CTA;
-UBND tt Rạch G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Đua